

THÔNG BÁO

Công khai đường dây nóng tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị liên quan đến bệnh Dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn phường Thới Sơn

Căn cứ Thông báo số 861/TB-SNNMT ngày 03/10/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang về việc ý kiến kết luận của Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Trần Thanh Hiệp tại cuộc họp triển khai giải pháp cấp bách phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi.

Thực hiện Công văn số 1187/TTKN-CNTS ngày 05/10/2026 của Trung tâm Khuyến nông tỉnh An Giang về việc tăng cường phối hợp công tác tuyên truyền phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi.

Trước tình hình bệnh Dịch tả heo Châu Phi đã phát sinh tại các xã Hòa Thuận, Bình An, Thạnh Đông và Thạnh Lộc, nguy cơ bệnh tiếp tục lây lan sang các địa phương khác là rất cao. Nhằm kịp thời tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến tình hình bệnh Dịch tả heo Châu Phi và công tác phòng, chống dịch trên địa bàn, Ủy ban nhân dân phường Thới Sơn thông báo và triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị liên quan đến bệnh Dịch tả heo Châu Phi

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Số điện thoại
1	Lương Huy Hùng	Trưởng phòng, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	0918.993.298
2	Nguyễn Thanh Sơn	Giám đốc, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường	0972.731.741

2. Thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi

Đề nghị các cơ quan, đơn vị và Văn phòng các khóm phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn đến người dân, nhất là các hộ chăn nuôi heo trên địa bàn, thực hiện **sử dụng hóa chất tiêu độc, khử trùng phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi** và **quy trình chăn nuôi heo theo hướng an toàn sinh học** theo nội dung các tài liệu đính kèm Thông báo này, nhằm chủ động phòng ngừa, hạn chế nguy cơ phát sinh và lây lan dịch bệnh trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân phường Thới Sơn thông báo đến các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân và Nhân dân trên địa bàn phường biết, để thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy, HĐND phường;
- CT, các PCT. UBND phường;
- Các phòng chuyên môn;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Văn phòng các khóm;
- Lưu: VT, TL.

CHỦ TỊCH



Lý Thúy Vân

HƯỚNG DẪN
Sử dụng hóa chất tiêu độc khử trùng phòng, chống bệnh
Dịch tả heo Châu Phi

Khi không có dịch bệnh	Khi có dịch bệnh
* Liều lượng: Pha 1 lít Supercid với 250-300 lít nước sạch: - Dùng 1 lít dung dịch đã pha tương đương (4ml) Supercid phun xịt ướt đầm nền chuồng cho 2 bề mặt và phun sương không khí chuồng nuôi. - Định kỳ 5-7 ngày phun lại 1 lần.	* Liều lượng: Pha 1 lít Supercid với 150 - 200 lít nước sạch: - Dùng 1 lít dung dịch đã pha tương đương (5-6ml) Supercid phun xịt ướt đầm nền chuồng cho 2 bề mặt và phun sương không khí chuồng nuôi. - Tại ổ dịch và vùng bị dịch uy hiếp: Thực hiện liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo. - Vùng đệm: Thực hiện việc với tần suất 01 lần/tuần liên tục cho đến khi kết thúc ổ dịch.

*** Ghi chú:** Trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cạo, cọ rửa).

TÀI LIỆU

QUY TRÌNH CHĂN NUÔI HEO AN TOÀN SINH HỌC QUY MÔ NÔNG HỘ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ HEO CHÂU PHI

An toàn sinh học (ATSH) trong chăn nuôi heo: Là các biện pháp kỹ thuật nhằm ngăn ngừa và hạn chế sự lây nhiễm của các tác nhân sinh học xuất hiện tự nhiên hoặc do con người tạo ra gây hại đến con người, gia súc và hệ sinh thái.

A. QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN SINH HỌC (ATSH)

1. Vị trí, địa điểm

1.1. Vị trí xây dựng chuồng trại phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương, hoặc được các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép.

1.2. Khoảng cách từ chuồng trại đến trường học, bệnh viện, khu dân cư, nơi thường xuyên tập trung đông người, đường giao thông chính, nguồn nước mặt tối thiểu 100m; cách nhà máy chế biến, giết mổ heo, chợ buôn bán heo tối thiểu 1 km.

1.3. Nơi xây dựng chuồng trại phải có nguồn nước sạch và đủ trữ lượng cho chăn nuôi; đảm bảo điều kiện xử lý chất thải theo quy định.

2. Yêu cầu về chuồng trại

2.1. Chuồng trại chăn nuôi phải có tường hoặc hàng rào bao quanh nhằm kiểm soát được người và động vật ra vào trại.

2.2. Chuồng trại chăn nuôi phải có lưới (mùng) chắn côn trùng bao quanh cách ô chuồng 2m nhằm kiểm soát được côn trùng mang mầm bệnh vào chuồng trại.

2.3. Cổng ra vào trại chăn nuôi, khu chuồng nuôi phải bố trí hố khử trùng.

2.4. Nền chuồng phải đảm bảo không trơn trượt và phải có rãnh thoát nước đối với chuồng sàn, có độ dốc từ 3-5% đối với chuồng nền.

2.5. Vách chuồng phải nhẵn, không có góc sắc, đảm bảo heo không bị trầy xước khi cọ sát vào vách chuồng.

2.6. Các kho thức ăn, bố trí pallet gỗ và đèn tử ngoại để khử trùng.

3. Yêu cầu về con giống

3.1. Heo giống mua về nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng, khoẻ mạnh, và được tiêm phòng đầy đủ các loại vaccine phù hợp với lứa tuổi heo; có đầy đủ giấy kiểm dịch (khắc tỉnh). Trước khi nhập đàn, heo phải được nuôi cách ly theo quy định hiện hành.

3.2. Chất lượng con giống phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn đã công bố.

3.3. Không nuôi chung các lứa heo khác nhau trong cùng ô chuồng; Không nuôi chung heo với các loài vật khác.

4. Thức ăn, nước uống

4.1. Thức ăn sử dụng cho chăn nuôi heo phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn và khẩu phần ăn của các loại heo.

4.2. Không sử dụng thức ăn thừa, rau xanh chưa qua khử trùng và thức ăn của đàn heo đã bị dịch cho đàn heo mới.

4.3. Nước dùng cho heo uống phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng.

4.4. Trong trường hợp phải trộn thuốc, hóa chất vào thức ăn, nước uống nhằm mục đích phòng bệnh hoặc trị bệnh phải tuân thủ thời gian ngừng thuốc, ngừng hoá chất theo hướng dẫn của nhà sản xuất; không được sử dụng kháng sinh, hóa chất trong danh mục cấm theo quy định hiện hành.

5. Chăm sóc, nuôi dưỡng

5.1. Các trại chăn nuôi phải có quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp các loại heo theo các giai đoạn sinh trưởng phát triển.

5.2. Mật độ nuôi, cung cấp thức ăn nước uống, vệ sinh thú y phải phù hợp theo quy định hiện hành.

6. Vệ sinh thú y

6.1. Chất sát trùng tại các hố sát trùng ở cổng ra vào khu chăn nuôi và chuồng nuôi phải bổ sung hoặc thay hàng ngày.

6.2. Tất cả các phương tiện vận chuyển khi vào trại chăn nuôi, khu chăn nuôi phải đi qua hố khử trùng và phải được phun thuốc sát trùng. Mọi người trước khi vào khu chăn nuôi phải thay quần áo, giày dép và mặc quần áo bảo hộ và ủng của trại; trước khi vào các chuồng nuôi phải nhúng ủng vào hố khử trùng.

6.3 Không sử dụng trực tiếp nước sông chưa qua khử trùng để vệ sinh chuồng trại.

6.4. Định kỳ phun thuốc sát trùng xung quanh khu chăn nuôi, các chuồng nuôi ít nhất 1 lần/1 tuần; phun thuốc sát trùng lối đi trong khu chăn nuôi và các dãy chuồng nuôi ít nhất 1 lần/tuần khi không có dịch bệnh, và ít nhất 1 lần/ngày khi có dịch bệnh; phun thuốc sát trùng trên heo 1 lần/tuần khi có dịch bệnh bằng các dung dịch sát trùng thích hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

6.5. Định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông và vệ sinh cống rãnh trong khu chăn nuôi ít nhất 1 lần/tháng.

6.6. Không vận chuyển heo, thức ăn, chất thải hay vật dụng khác chung một phương tiện; phải thực hiện sát trùng phương tiện vận chuyển trước và sau khi vận chuyển.

6.7. Có biện pháp để kiểm soát côn trùng, loài gặm nhấm và động vật khác trong khu chăn nuôi.

6.8. Thực hiện các quy định về tiêm phòng cho đàn heo theo quy định.

6.9. Áp dụng phương thức chăn nuôi “cùng vào cùng ra” theo thứ tự ưu tiên cả khu, từng dãy, từng chuồng, từng ô.

6.10. Sau mỗi đợt nuôi phải làm vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng, dụng cụ chăn nuôi và để trống chuồng ít nhất 7 ngày trước khi đưa heo mới đến. Trong trường hợp trại bị dịch, phải để trống chuồng ít nhất 21 ngày.

7. Xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

7.1. Các trại chăn nuôi bắt buộc phải có hệ thống xử lý chất thải trong quá trình chăn nuôi.

7.2. Chất thải rắn phải được thu gom hàng ngày và xử lý bằng nhiệt, hoặc bằng hoá chất, hoặc bằng chế phẩm sinh học phù hợp.

B. DỊCH TẢ HEO CHÂU PHI (DTHCP)

- DTHCP là bệnh truyền nhiễm rất nguy hiểm trên heo do virus gây ra. Bệnh được ghi nhận đầu tiên vào năm 1921 ở Kenya, Châu Phi. Bệnh xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1957 ở châu Âu, và cũng đã ghi nhận được tại một số nước vùng Ca ri-bê như Cuba, Haiti và công hoà Dominica. Heo rừng là loài động vật chứa nguồn virus gây bệnh, lan truyền virus cho heo nhà qua các loài ve ký sinh trên heo rừng.

- Bệnh DTHCP là một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do virus gây ra trên heo. Bệnh gây sốt cao, xuất huyết nặng và có thể gây chết 100% số heo mắc bệnh. Bệnh này chỉ lây nhiễm trên loài heo (bao gồm heo rừng và heo nhà), không gây bệnh cho các loài động vật khác. Bệnh DTHCP không lây sang người.

1. TÁC NHÂN GÂY BỆNH

Virus gây bệnh DTHCP có 22 kiểu gien (genotype) khác nhau, nhân lên trong đại thực bào và rất khó hoặc không kích thích sinh ra kháng thể trung hòa trong cơ thể heo. Hiện nay, chưa có vắc xin phòng bệnh DTHCP cho heo. Virus có khả năng tồn tại lâu dài trong máu, trong các mô bào và những sản phẩm thịt sống hoặc nấu không chín kỹ

2. ĐƯỜNG TRUYỀN BỆNH

- Bệnh DTHCP xảy ra ở mọi lứa tuổi. Khi DHCP xuất hiện lần đầu tiên ở trại, khu vực... sẽ ghi nhận tỷ lệ chết cao, có thể đến 100%. DTHCP có thể xâm nhiễm vào trong trại qua tiếp xúc; nhập đàn những heo đã nhiễm DTHCP; sử dụng thịt heo nhiễm virus; hoặc cho heo ăn phụ phế phẩm nhiễm DTHCP chưa được nấu chín kỹ; thức ăn thừa; hoặc sự ra vào trại của người, phương tiện, các loài gặm nhấm (chuột) và côn trùng nhiễm DTHCP trong vùng dịch.

- Heo nuôi bị nhiễm DTHCP có thể bài thải một lượng lớn virus trước khi có dấu hiệu lâm sàng, qua nước bọt, nước mắt, dịch mũi, nước tiểu, phân, dịch âm đạo. DTHCP lây truyền chủ yếu qua đường miệng, đường mũi khi tiếp xúc với mầm bệnh, ngoài ra DTHCP cũng có thể lây nhiễm qua các vết thương, đường máu. DTHCP có thể truyền lây trực tiếp từ heo rừng qua heo nhà và thông qua ký chủ trực tiếp là các loài ve ký sinh trên heo rừng. Sự lây nhiễm giữa heo và heo xảy ra qua tiếp xúc trực tiếp với heo bệnh, hay qua các hạt khí dung ở khoảng cách gần, qua thức ăn, nước uống, chất độn chuồng nhiễm virus. Người và phương tiện vận chuyển là yếu tố mang mầm DTHCP lan truyền đến các nơi xa hơn. Trong thời gian xảy ra ổ dịch, virus có thể lây truyền qua kim tiêm dùng chung cho nhiều heo.

3. TRIỆU CHỨNG BỆNH

Heo bệnh có triệu chứng sốt cao (40,5-42 °C), mệt mỏi, biếng ăn, heo nằm chồng lên nhau, thở nhanh, da sung huyết đến tím bầm hoặc xuất huyết nhất là ở vùng bụng, ngực, da tai, cẳng chân; đi đứng không vững, chân sau yếu, có thể co giật. Heo bệnh chảy dịch mũi trắng, đặc có thể lẫn máu, mắt có thể có ghèn, niêm mạc sung huyết nặng có thể xuất huyết, đau bụng ói mửa, một vài heo có hiện tượng bón hoặc tiêu chảy có máu. Heo nái mang thai có thể sảy thai ở mọi giai đoạn. Heo bệnh thể cấp, sẽ chết trong vòng 7 ngày sau khi xuất hiện triệu chứng. Heo chết ở thể cấp thường có thể trạng khá tốt.

4. BỆNH TÍCH

Bệnh tích ghi nhận chủ yếu ở lách, hạch lympho, thận và tim. Mô khám ghi nhận dịch tràn màu nâu ở xoang ngực, xoang bụng, xuất huyết ở nhiều cơ quan; lách sưng, nhồi máu, vỡ; hạch sưng xuất huyết; phổi phù chứa nhiều bọt khí cát, khí quản đầy bọt có thể nhuộm máu; thận xuất huyết điểm; tim xuất huyết điểm, tụ huyết; dạ dày xuất huyết và có thể bị loét, ruột có thể xuất huyết, gan và túi mật sung huyết.

5. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG BỆNH

Thực hiện các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi gồm:

5.1. Cách ly, kiểm soát ra, vào cơ sở chăn nuôi

- Trại chăn nuôi phải có tường hoặc hàng rào bao quanh nhằm kiểm soát được người và động vật ra vào trại và phải bố trí riêng biệt, phải có hố khử trùng ở cổng ra vào trại chăn nuôi, khu chuồng nuôi và tại lối ra vào mỗi dãy chuồng nuôi.

- Kiểu chuồng hở phải có mùng 02 lớp và mùng cách ô chuồng nuôi heo 1m.

- Heo giống mua về nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh, có đầy đủ giấy kiểm dịch và phải có bản công bố tiêu chuẩn chất lượng kèm theo. Trước khi nhập đàn, heo phải được nuôi cách ly riêng khu cách ly ít nhất 2 tuần.

- Áp dụng phương thức chăn nuôi “cùng vào cùng ra” theo thứ tự ưu tiên cả khu, từng dãy, từng chuồng, từng ô. Sau mỗi đợt nuôi phải làm vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng, dụng cụ chăn nuôi và để trống chuồng ít nhất 7 ngày trước khi đưa heo mới đến. Trong trường hợp trại bị dịch, phải để trống chuồng ít nhất 30 ngày

5.2. Vệ sinh làm sạch

- Không sử dụng thức ăn thừa của đàn heo đã xuất chuồng, thức ăn của đàn heo đã bị bệnh cho đàn heo mới. Bao bì, dụng cụ đựng thức ăn của đàn heo bị dịch bệnh phải được tiêu độc, khử trùng.

- Chất thải lỏng phải được thu gom và xử lý bằng hóa chất hoặc bằng phương pháp xử lý sinh học phù hợp.

- Có biện pháp để kiểm soát côn trùng, loài gặm nhấm và động vật khác (gà, vịt, chó, mèo...) không cho vào khu chăn nuôi.

- Định kỳ phun thuốc sát trùng xung quanh khu chăn nuôi, chuồng nuôi ít nhất 2 tuần/1 lần; phun thuốc sát trùng lối đi trong khu chăn nuôi và các dãy

chuồng nuôi ít nhất 1 lần/tuần khi không có dịch bệnh; Phun thuốc sát trùng 1 lần/tuần khi có dịch bệnh bằng các dung dịch sát trùng thích hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

5.3. Sát trùng

- Thức ăn, thuốc thú y, hoá chất và thuốc sát trùng, thiết bị, ... phải tiêu độc khử trùng trước khi mang vào khu nuôi.

- Chất sát trùng tại các hố sát trùng ở cổng ra vào trại chăn nuôi, khu chăn nuôi và chuồng nuôi phải bổ sung hoặc thay hàng ngày.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển khi vào trại chăn nuôi, khu chăn nuôi phải đi qua hố khử trùng và phải được phun thuốc sát trùng. Mọi người trước khi vào khu chăn nuôi phải thay quần áo, giày dép và mặc quần áo bảo hộ của trại.

6. CÁC BIỆN PHÁP CHỐNG DỊCH

6.1. Thực hiện an toàn sinh học và 5 “không”

- Không giấu dịch. Phải thông báo cho chính quyền địa phương khi có dịch bệnh xảy ra.

- Không mua bán, vận chuyển heo bệnh, heo chết.

- Không giết mổ tiêu thụ heo bệnh.

- Không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý nhiệt làm thức ăn cho heo.

- Không vứt heo chết ra môi trường.

6.2. Giám sát và cảnh báo dịch bệnh

Người chăn nuôi thường xuyên theo dõi, giám sát đàn heo; nếu phát hiện heo bệnh, nghi mắc bệnh Dịch tả heo Châu Phi, heo chết không rõ nguyên nhân hoặc heo, sản phẩm của heo nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo cơ quan thú y, chính quyền địa phương.

6.3. Tiêu hủy heo khi có dịch xảy ra

- Khi có dịch bệnh xảy ra, người chăn nuôi heo phải chấp hành tiêu hủy đàn heo theo hướng dẫn của cơ quan thú y địa phương.

- Chính sách hỗ trợ cho người chăn nuôi khi có heo bị tiêu hủy, thực hiện theo Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng chính phủ về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch tả heo Châu Phi.